

**UBND PHƯỜNG YÊN NGHĨA
TRƯỜNG MẦM NON YÊN HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Yên Nghĩa, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán giao năm 2026

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ giáo dục & đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND Phường Yên Nghĩa về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của Phường Yên Nghĩa;

Hôm nay, vào hồi 17 h 00 phút ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tại Trường Mầm non Yên Hòa gồm:

I. Thành phần tham dự:

Tổng số CBGV, NV trong nhà trường gồm: 38 đồng chí.

Có mặt: 36/37 đồng chí

Chủ tọa: Bà: Đặng Thị Hiền - Chức vụ: Hiệu Trưởng

Thư ký: Bà: Tường Thị Thuý Linh - Chức vụ: GV - Thư ký

II. Nội dung:

1. Lập biên bản về việc niêm yết công khai dự toán giao năm 2026 của Trường Mầm non Yên Hòa bằng hình thức **Niêm yết** tại trụ sở làm việc (Đính kèm theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND Phường Yên Nghĩa).
2. Thời gian niêm yết : bắt đầu từ 17h30 ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 17h30 ngày 31 tháng 03 năm 2026 (90 ngày liên tục).

Thực hiện niêm yết công khai dự toán giao năm 2026 của Trường Mầm non Yên Hòa niêm yết tại bảng tin của trường cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và cha mẹ phụ huynh học sinh biết.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 90 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 17h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Thư ký



Trương Thị Thuỳ Linh

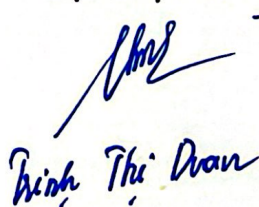
Thủ trưởng đơn vị



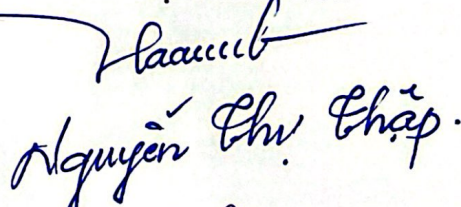
Đặng Thị Hiền

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ NIÊM YẾT

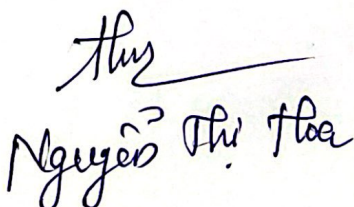
Anh
Nguyễn Thị Anh



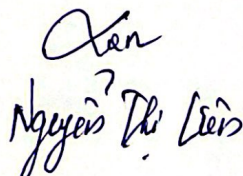
Trịnh Thị Đan



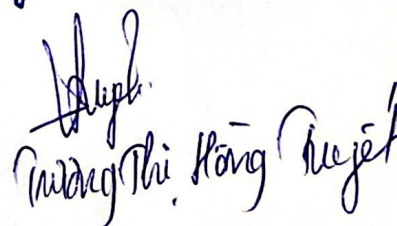
Nguyễn Chu Cháp.



Nguyễn Thị Hoa



Nguyễn Thị Liên



Trương Thị Hồng Nguyệt

**UBND PHƯỜNG YÊN NGHĨA
TRƯỜNG MẦM NON YÊN HÒA**

Số: 285 /QĐ- MNYH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Yên Nghĩa, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước giao nhiệm vụ
thu - chi năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON YÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ giáo dục & đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND Phường Yên Nghĩa về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của Phường Yên Nghĩa;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu ngân sách nhà nước giao dự toán cấp cho trường Mầm non Yên Hòa năm 2026.

(Đính kèm theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 15/12/2025).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, giao toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được biết và được niêm yết công khai trên bảng tin của nhà trường đến ngày hết 31/03/2026.

Điều 3: Bộ phận kế toán trường Mầm Non Yên Hòa và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Lưu KT;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
TRƯỜNG
MẦM NON
YÊN HÒA



Đặng Thị Hiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG YÊN NGHĨA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 825 /QĐ-UBND

Yên Nghĩa, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và
dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của phường Yên Nghĩa**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN NGHĨA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày
21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 175/2024/NĐ-CP ngày
30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng
về quản lý hoạt động xây dựng; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định
về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực
quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy
định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh
vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025
quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính
hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài
chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố: số
28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa
các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội và số 46/2025/NQ-HĐND ngày
13/11/2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-
HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố phân cấp nguồn thu,
nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội; số 48/2025/NQ-
HĐND ngày 26/11/2025 về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%)*

đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội; số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2026; số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội; số 491/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08/12/2025 của HĐND phường Yên Nghĩa về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08/12/2025 của HĐND phường Yên Nghĩa về phê chuẩn dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách năm 2026; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08/12/2025 của HĐND phường Yên Nghĩa về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị tại Tờ trình số 207/TTr-KTHTĐT ngày 13/12/2025 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của phường Yên Nghĩa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các phòng, ban, đơn vị thuộc phường Yên Nghĩa (*Chi tiết tại các biểu kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và dự toán ngân sách được giao, Thủ trưởng các phòng, ban đơn vị phường Yên Nghĩa tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, đề ra các giải pháp để đôn đốc, thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội của UBND phường đã đề ra.

- Các đơn vị cập nhật định kỳ kết quả thực hiện chỉ tiêu theo lĩnh vực được giao quản lý. Thường xuyên đôn đốc thực hiện và báo cáo kết quả hàng tháng,

quý, 6 tháng và năm 2026 gửi phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

2. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường thực hiện nghiêm túc các nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ngân sách; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm soát quyền lực gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Công điện số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 16/8/2024 của UBND Thành phố Hà Nội...

2.1. Về thu ngân sách nhà nước

- Phối hợp với Thuế cơ sở 15 thành phố Hà Nội tăng cường quản lý thu NSNN, cơ cấu lại nguồn thu đảm bảo tính bền vững, mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, chuyển giá trốn thuế; quản lý hiệu quả các nguồn thu ngân sách từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản; đơn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế;

- Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phối hợp với các Sở, ban, ngành thành phố tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy trình, thủ tục trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai.

- Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý, sử dụng và sắp xếp lại, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý (nhất là đối với các công trình công sở, trụ sở, tài sản công khác sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp), đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; thực hiện việc khai thác tài sản công và sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Về chi ngân sách nhà nước

- Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phối hợp với các phòng, ban, đơn vị quản lý, điều hành chi ngân sách bám sát dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm ngay từ dự toán đầu năm và trong quá trình điều

hành, gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của đồng chí Tổng Bí thư. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết để dành nguồn lực cho đầu tư phát triển và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương.

- Giao dự toán chi đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không thấp hơn chỉ tiêu UBND Thành phố giao; bố trí dự phòng ngân sách không thấp hơn mức dự phòng được cấp trên giao; phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước đảm bảo nguyên tắc chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở nhiệm vụ thực tế và chế độ, chính sách hiện hành.

- Ngân sách đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp và các chế độ, chính sách đã được Trung ương và Thành phố ban hành, chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm trong năm 2026 như Tổ chức Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, triển khai các cơ chế, chính sách của Luật Thủ đô..., bảo đảm nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng); đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước theo quy định. Các phòng, ban, đơn vị thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết...

- Giao dự toán đối với đơn vị nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 02/10/2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và Kế hoạch 72-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội.

- Việc phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phải đảm bảo quy định của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày

24/10/2024 của Chính phủ quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

2.2.1. Đối với chi đầu tư phát triển:

- Phân bổ dự toán chi đầu tư công theo phân cấp và tập trung, không dàn trải, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt để hoàn thành dự án; phần vốn còn lại bố trí đủ vốn cho các dự án thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 đã được HĐND Thành phố và HĐND phường quyết nghị; các dự án tạo nguồn thu cho phường trong năm 2026 và các năm tiếp theo; tiết kiệm ngay từ đầu năm 5% dự toán khi phân bổ chi đầu tư ngân sách để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng theo chỉ đạo của Trung ương.

- Xác định rõ tiến độ cụ thể từng hạng mục công việc để kiểm soát tiến độ thực hiện các hạng mục và công trình đảm bảo triển khai các dự án đầu tư XD CB.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện phê duyệt thiết kế thi công - dự toán, tổ chức đấu thầu, khởi công đối với các dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2026.

- Xây dựng Kế hoạch đầu giá, thu tiền sử dụng đất trên địa bàn hàng tháng và tập trung chỉ đạo triển khai để đảm bảo nguồn lực cho đầu tư công năm 2026.

- Đẩy nhanh công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án để hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 và có dự án mới đủ điều kiện bố trí vốn, khởi công công trình.

2.2.2. Đối với chi thường xuyên:

a) Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương; đồng thời, thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo chỉ đạo của Trung ương.

b) Ngân sách đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp và các chế độ, chính sách đã được Trung ương và Thành phố ban hành, bố trí dự toán chi thường xuyên ở mức hợp lý, ưu tiên nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo các

Nghị quyết trụ cột, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố, nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh và đảm bảo hoạt động của cơ quan sau sắp xếp tổ chức, bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách cải cách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng), không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ. Chủ động bố trí ngân sách, nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư (nếu có) và nguồn kinh phí ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ (nếu có) để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương, Thành phố ban hành theo quy định.

c) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 02/10/2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Đối với việc mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND Thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và các văn bản khác có liên quan.

Đối với việc sửa chữa, cải tạo, mở rộng nâng cấp công trình tài sản công: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND Thành phố quy định việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (theo khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô); Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND Thành phố quy định việc lập, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa công trình tài sản

công từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội; Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Quyết định của UBND Thành phố: Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020; Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025; Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 và các quy định có liên quan.

đ) Đối với công tác đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước sẽ hoàn thành các thủ tục đặt hàng, đấu thầu làm cơ sở để tổ chức thực hiện từ 01/01/2026 theo quy định.

2.3. Nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2026

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 thực hiện theo quy định của Trung ương và Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội, bao gồm:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2025 so với dự toán năm 2025 được UBND Thành phố giao (không kể thu tiền sử dụng đất; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phường quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại phường).

- Kinh phí ngân sách địa phương tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2026; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban, đơn vị tiếp tục quán triệt thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 được giao.

2. Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện và tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo quy định của Nhà nước; báo cáo UBND phường có biện pháp cụ thể đối với các đơn vị không thực hiện đúng các nguyên tắc HĐND phường đã thông qua và UBND phường quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND và UBND, các phòng, ban, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *Amers*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để BC);
- Lưu: VT, KTHĐĐT...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Hoàn
Lê Xuân Hoàn

BIỂU CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND phường Yên Nghĩa)

Biểu số 05a

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng số biên chế được giao theo định biên	Biên chế thiếu có mặt	Biên chế thiếu trong định biên	Hợp đồng công việc theo ND 111	Số lớp	Số học sinh được giao năm học 2025-2026	Danh mục theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND TP (đồng phục sinh/đàn)	Kinh phí tự chủ					Bổ sung nhu cầu CCTL			Tiền ăn bán trả theo NQ 18/2025/NQ-HĐND	Tổng dự toán giao đầu năm		
									Chi khác được giao theo định mức				Tổng số ngân sách cấp	Tổng kinh phí CCTL giao	Trong đó					
									Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	Tổng chi khác chưa trừ TK	Tiết kiệm chi 10%	Tiết kiệm thêm 10% theo NQ 20/2021/NQ-CP và ND 76/2024/ND-CP			Bổ sung nguồn CCTL TP giao	Bổ sung CCTL từ nguồn tiết kiệm 10% tạo nguồn CCTL			10% Quỹ tiền thường	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=1+10%	13=1-12+10%	14=1+12-13	15=10+14	16=17+18+19	17	18	19	20	21=15+16+20
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC		525	424	101	159	271	11.801		53.825.751	46.969.600	4.696.960	4.227.264	38.045.376	91.871.127	24.740.038	10.829.170	9.495.000	4.415.868	10.516.000	127.127.165
1	KHOA MÀM NON	241	218	23	85	92	3.364		24.177.768	15.474.400	1.547.440	1.392.696	12.534.264	36.712.032	11.231.649	4.597.564	4.597.564	2.036.521	-	47.943.681
1	Mầm non Đồng Dương	30	26	4	10	11	360	16.500	2.711.359	1.656.000	165.600	149.040	1.341.360	4.052.719	1.250.256	515.583	515.583	219.090		5.302.975
2	Mầm non Đồng Mai	42	41	1	11	15	510	16.500	4.331.732	2.346.000	234.600	211.140	1.900.260	6.231.992	2.025.715	823.708	823.708	378.299		8.257.707
3	Mầm non Hòa Bình	25	21	4	9	9	304	16.500	2.635.933	1.398.400	139.840	125.856	1.132.704	3.768.637	1.210.425	501.240	501.240	207.945		4.979.062
4	Mầm non Lê Trọng Tấn	50	48	2	18	21	820	16.500	4.640.963	3.772.000	377.200	339.480	3.055.320	7.696.283	2.173.147	882.510	882.510	408.127		9.869.430
5	Mầm non Yên Hòa	30	28	2	14	12	450	16.500	3.143.154	2.070.000	207.000	186.300	1.676.700	4.819.854	1.460.874	597.692	597.692	265.490		6.280.728
6	Mầm non Yên Nghĩa	33	31	2	11	12	460	16.500	3.688.787	2.116.000	211.600	190.440	1.713.960	5.402.747	1.714.170	701.447	701.447	311.276		7.116.917
7	Mầm non Yên Nghĩa I	31	23	8	12	12	460	16.500	3.025.840	2.116.000	211.600	190.440	1.713.960	4.739.800	1.397.062	575.384	575.384	246.294		6.136.862
11	KHOA TIỂU HỌC	173	119	54	13	101	4.780		15.220.551	15.404.400	1.540.440	1.386.396	12.477.564	27.698.115	6.664.645	2.894.289	2.394.288	1.376.068	10.516.000	44.878.760
8	Trường TH Đồng Mai I	36	23	13	3	20	832	9.500	3.584.766	2.995.200	299.520	269.568	2.426.112	6.010.878	1.621.167	681.667	681.667	257.833	1.830.400	9.462.445
9	Trường TH Đồng Mai II (ĐH)	27	27	0	5	14	501		-	-	-	-	-	-	189.047	-	-	189.047	1.102.200	1.291.247
10	Trường TH Lê Trọng Tấn	38	18	20	2	21	1.102	9.500	3.929.303	3.967.200	396.720	357.048	3.213.432	7.142.735	1.797.834	747.183	747.183	303.468	2.424.400	11.364.969
11	Trường TH Yên Nghĩa	72	51	21	3	46	2.345	9.500	7.706.482	8.442.000	844.200	759.780	6.838.020	14.544.502	3.056.597	1.465.439	965.438	625.720	5.159.000	22.760.099
111	KHOA THCS	111	87	24	61	78	3.657		14.427.432	16.090.800	1.609.080	1.448.172	13.033.548	27.460.980	6.843.744	3.337.317	2.503.148	1.003.279	-	34.304.724
12	THCS Đồng Mai	41	26	15	23	28	1.302	9.500	4.795.815	5.728.800	572.880	515.592	4.640.328	9.436.143	1.892.453	1.047.922	547.922	296.609		11.328.596
13	THCS Yên Nghĩa	70	61	9	38	50	2.355	9.500	9.631.617	10.362.000	1.036.200	932.580	8.393.220	18.024.837	4.951.291	2.289.395	1.955.226	706.670		22.976.128